

Số: 01/NQ – ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 02) của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 19/5/2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT) (Chi tiết theo Báo cáo của HĐQT đính kèm Nghị quyết này).

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS/ILS ngày 19/5/2022 của Ban kiểm soát.
(Chi tiết theo Báo cáo của BKS đính kèm Nghị quyết này).

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 (Chi tiết theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 19/5/2022 đính kèm Nghị quyết này), trong đó:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu	
			Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Đồng	189.800.000.000	350.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	189.500.000.000	340.000.000.000
3	Lợi nhuận chưa trích lập dự phòng	Đồng	300.000.000	10.000.000.000
4	Kế hoạch trích lập chi phí dự phòng	Đồng	20.830.000.000	20.830.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(20.530.000.000)	(10.830.000.000)
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(20.530.000.000)	(12.770.000.000)

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

STT	Danh mục	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư tài chính	35.480.000.000
2	Đầu tư dự án	336.080.000.000
3	Sửa chữa lớn	600.000.000
4	Đầu tư tài sản	5.275.000.000
5	Dự phòng	5.000.000.000
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	382.435.000.000

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS của BKS Công ty ngày 19/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 19/5/2022 về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 19/5/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Chi tiết theo Tờ trình đính kèm Nghị quyết này)

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 02/TTr-BKS của Ban kiểm soát Công ty ngày 19/5/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

(Chi tiết theo Tờ trình đính kèm Nghị quyết này)

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông: Phùng Tiến Toàn
2. Bà: Phùng Thúy Hoa
3. Ông: Triệu Văn Bằng
4. Ông: Nguyễn Thái Hòa
5. Ông: Nguyễn Văn Thịnh

Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Bà: Ngô Thị Hoàng Yến
2. Bà: Nguyễn Minh Hào
3. Ông: Nguyễn Trung Dũng

Điều 9: Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quyết định các vấn đề liên quan đến các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.



Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT;
- BKS
- BTGD;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phùng Tiến Toàn



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 02) ngày 29/6/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 19/5/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về việc thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình và tài liệu khác phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2016 - 2021 của HĐQT

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Tính đến thời điểm hiện tại Hội đồng quản trị có 05 thành viên:

1. Ông Phùng Tiến Toàn, Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Vũ Hoàng Thao, thành viên HĐQT – Tổng giám đốc;
3. Bà Phùng Thúy Hoa, thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc;
4. Ông Nguyễn Thái Hòa, thành viên HĐQT;
5. Ông Nguyễn Văn Thịnh, thành viên HĐQT.

Đại hội đã thông qua miễn nhiệm Ông: Dương Đức Tính – TV HĐQT; bổ nhiệm Ông: Nguyễn Văn Thịnh thay thế vào tháng 03/2018.

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao. Toàn bộ các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đối với các nội dung xin ý kiến tập trung hoặc “Phiếu xin ý kiến”. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng vai trò, chức trách được giao, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Công tác quản trị, điều hành của HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, nhiệm kỳ 2016 - 2021 HĐQT đã tổ chức 27 phiên họp tập trung và 61 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các nội dung quan trọng, thuộc phạm vi quyền hạn của HĐQT và triển khai các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên các năm 2016 - 2021 thông qua. Trong đó, HĐQT đã đưa ra một số quyết định quan trọng như sau:

- Đã triển khai và hoàn thành việc niêm yết 36.000.000 cổ phiếu mã ILS trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM đưa Công ty trở thành công ty đại chúng.

- Quyết định cơ cấu lại sơ đồ tổ chức Công ty trong từng thời điểm để phù hợp với tình hình và đảm bảo hiệu quả hoạt động cho Công ty- Chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức nhân sự tại Công ty mẹ (Interserco) và các Công ty con. Kiện toàn nhân sự Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con và công ty liên kết nhằm phát huy thế mạnh, năng lực,

kinh nghiệm của người đại diện vốn mới khi tham gia HĐQT các Công ty này để gắn liền với hoạt động kinh doanh cốt lõi của từng Công ty như: hoạt động thương mại, dịch vụ logistics, khai thác cảng (Cảng cạn, cảng đường thủy nội địa...), cung ứng lao động xuất khẩu cho các nước, tư vấn và đầu tư xây dựng, bên cạnh đó kết nối chung với các Công ty khác trong hệ thống khi người đại diện vốn mới đồng thời tham gia hoạt động điều hành tại Công ty khác có hoạt động tương đồng, bổ trợ;

- Sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty (lần 1, lần 2) cho phù hợp với tình hình thực tế, trình ĐHĐCĐ thông qua tại các kỳ họp ĐHĐCĐ các năm 2018, 2021.

- Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh (lần 1, lần 2) năm 2020 và sửa đổi ngành nghề kinh doanh lần 3 năm 2021 để bổ sung, mở rộng các ngành nghề mới theo quy định.

- Ban hành các Quy chế, Quy định và các văn bản cần thiết phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất của Công ty như: Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế Tài chính, Quy chế công bố thông tin, Quy định phân cấp quản lý đầu tư dự án ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội ... Cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương nhằm đánh giá đúng năng lực của từng cá nhân cũng như phù hợp với thị trường lao động...

- Chuyển toàn bộ hoạt động SXKD tại Xí nghiệp SX và TM Sơn Đồng về Trung tâm Logistics và Thương mại;

- HĐQT đã phê duyệt thực hiện việc đóng cửa Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Vinh, Nghệ An; Chi nhánh Công ty – Trung tâm Mỹ thuật và Đầu tư phát triển văn hóa. Chấm dứt hoạt động các đơn vị phụ thuộc (VPĐD tại Lào Cai, Chi nhánh Sơn Đồng); giải thể đơn vị thành viên (Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế Hải Phòng); thanh lý một số hợp đồng hợp tác kinh doanh, đầu tư không hiệu quả nhằm cắt giảm các chi phí phát sinh và thu hồi vốn đầu tư;

- Thông qua việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng và cá nhân nhằm bổ sung, đáp ứng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thông qua chủ trương và trực tiếp chỉ đạo công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

- Thông qua việc thay đổi và bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật tại Công ty mẹ ILS (thời không bổ nhiệm lại Ông: Nguyễn Thái Hòa và bổ nhiệm Ông: Vũ Hoàng Thao) tháng 11/2021.

3. Công tác đầu tư nhiệm kỳ 2016 - 2021

a. Đầu tư góp vốn

- Phê duyệt việc góp vốn, tăng vốn tại 1 số Công ty con như: Công ty CP Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế (ILSM); Công ty CP Interserco Mỹ Đình (ILSI); Công ty CP Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam (ILST); Công ty CP Cảng Sơn Tây (ILSW). Tại các Công ty liên danh, liên kết như: Công ty CP Logistics hàng không (ALS); Công ty cổ phần Tập đoàn ASG (ASG); Công ty cổ phần Logistics Quốc tế Tây Ninh; Công ty CP thủy điện Sứ Pán 1 (SP1); Công ty CP chuỗi cung ứng liên hợp (USC) và một số Công ty khác.

- Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp, thu hồi vốn tại một số công ty như: Công ty CP Interserco – CB; Công ty CP Interserco 19; Công ty CP Thương mại và Dịch vụ DIN – Interserco Việt Nam; Công ty CP Logistics Tây Ninh; Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp An Bình; Công ty CP Đầu tư Công nghiệp hóa chất Lào Cai; Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ Interserco Hà Nội; Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Tài chính, vàng Việt Nam; Công ty CP Dịch vụ XNK Quốc tế Inter Food; Công ty TNHH Thương mại Kim Thanh; Công ty TNHH Interserco Cao Bằng; Công ty TNHH khai thác và chế biến đá An Bình.

b. Đầu tư dự án

- Thông qua một số nội dung quan trọng liên quan trong quá trình triển khai thi công Dự án ĐTXD cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội như phê duyệt các hợp đồng tư vấn thiết kế, kỹ thuật, các hợp đồng thi công ... Tính đến 31/12/2021 tổng giá trị đầu tư đạt: 234,987 tỷ đồng. Cụ thể:

- + Chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư: 5,975 tỷ đồng;
- + Chi phí giai đoạn thực hiện đầu tư: 229,012 tỷ đồng, trong đó:
 - * Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 21,215 tỷ đồng
 - * Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 150,868 tỷ đồng
 - * Chi phí xây dựng: 44,029 tỷ đồng
 - * Chi phí khác: 12,9 tỷ đồng

- Thông qua các Nghị quyết và triển khai thi công các hạng mục tại Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics tại huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng như: Giải phóng mặt bằng; Chuẩn bị đầu tư dự án, ... Tính đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành công tác rà phá bom mìn, đo vẽ làm bản đồ giải thửa. Tuy nhiên do thời hạn hiệu lực của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và giấy chứng nhận đầu tư đã hết hạn và căn cứ trên tình hình thực tế, Công ty đang tiến hành trình hồ sơ phê duyệt điều chỉnh quy mô đầu tư theo giai đoạn cho phù hợp với thực tế. Tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2021 đạt: 1,96 tỷ đồng.

- Thông qua chủ trương tham gia góp vốn đầu tư Dự án Cảng cạn (ICD) và Dịch vụ hỗ trợ (Logistics) tại thị xã Mỹ Hòa, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

c. Đầu tư TSCĐ, trang thiết bị

- Thông qua đầu tư và thanh lý một số trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh như: 01 xe bán tải Ford Ranger (340 triệu đồng); 01 xe bán tải Mazda BT50 (366 triệu đồng); 01 xe 7 chỗ Toyota Fortuner (1,045 tỷ đồng);

- Thông qua đầu tư hệ thống CNTT – Giai đoạn 1 vào quản lý giá trị 235 triệu đồng; một số tài sản phục vụ công tác vận hành và khai thác Cảng như: Container, hệ thống Barie tự động; hệ thống giá, kệ và 1 số trang thiết bị khác trị giá 698 triệu đồng.

4. Kết quả chỉ đạo, giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 trong nước và trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời ban hành hoặc chỉ đạo ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Nhiệm kỳ 2016 – 2021 đánh dấu bước chuyển mình của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế từ một doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế Nhà nước chuyển sang cổ phần hóa, tự chủ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19, tuy nhiên Công ty cũng đạt được một số kết quả nhất định:

Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2016 - 2021:

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

TT	Nội dung	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng D. thu	50,68	123,34	56,08	189,96	79,6	174,89	197,12	298,64	126,53	291,02
2	Tổng chi phí	50,29	120,36	56,1	184,63	88,45	176,74	199,65	300,3	147,84	306,91
3	LN trước thuế	0,39	2,98	(0,02)	5,33	(8,85)	(1,85)	(2,53)	(1,66)	(21,31)	(15,89)
4	Thuế TNDN		0,56		0,87		1,75		0,46		1,53
5	LN sau thuế	0,39	2,42	(0,02)	4,46	(8,85)	(3,60)	(2,53)	(2,12)	(21,31)	(17,42)

Ghi chú:

- Kết quả kinh doanh trên đã bao gồm giá trị trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi.

- Nếu không trích lập dự phòng, kết quả kinh doanh giai đoạn 2016-2021 như sau:

- Kết quả kinh doanh riêng:
 - Lợi nhuận trước thuế: 2,94 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 2,94 tỷ đồng (do Công ty chưa phải nộp thuế TNDN).
- Kết quả kinh doanh hợp nhất:
 - Lợi nhuận trước thuế: 24,16 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 18,98 tỷ đồng.

5. Báo cáo việc trích lập các quỹ và chia cổ tức:

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2021 chưa bù đắp các khoản lỗ lũy kế nên không thực hiện chia cổ tức.

6. Báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:

Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng ngân sách chi trả thù lao hàng năm đã được ĐHCĐ thường niên thông qua.

II. Báo cáo hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021:

Trong năm 2021, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các phiên họp, các lần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị, trong đó:

- Ông Phùng Tiến Toàn tham gia 5/5 phiên họp, 13/13 lần lấy ý kiến.
- Ông Nguyễn Thái Hòa tham gia 5/5 phiên họp, 13/13 lần lấy ý kiến.
- Bà Phùng Thúy Hoa tham gia 4/5 phiên họp, 13/13 lần lấy ý kiến.
- Ông Vũ Hoàng Thao tham gia 5/5 phiên họp, 13/13 lần lấy ý kiến.
- Ông Nguyễn Văn Thịnh tham gia 5/5 phiên họp, 13/13 lần lấy ý kiến.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, cụ thể:

- Ông Phùng Tiến Toàn phụ trách chung mọi hoạt động của HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc nghiên cứu chiến lược kinh doanh, phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, công tác tổ chức, cơ cấu bộ theo thẩm quyền, việc thực hiện các Dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.
- Ông Nguyễn Thái Hòa chỉ đạo, giám sát lĩnh vực kinh doanh hạ tầng và dịch vụ Logistics, kinh doanh thương mại, phân phối của Công ty và hợp tác liên doanh liên kết với hệ thống các công ty của ILS, xây dựng chiến lược, định hướng kế hoạch phát triển SXKD của Công ty và hệ thống.
- Bà Phùng Thúy Hoa chỉ đạo và giám sát lĩnh vực kinh doanh và phát triển thị trường xuất khẩu lao động, công tác hành chính – nhân sự, tổ chức – tiền lương, chế độ chính sách với người lao động, công tác đoàn thể, công tác văn hóa xã hội, công tác chất lượng dịch vụ, hệ thống quản lý chất lượng ISO của Công ty, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.
- Ông Vũ Hoàng Thao trực tiếp chỉ đạo giám sát các lĩnh vực Tài chính – Kế toán, Kiểm soát nội bộ, tham gia quản lý các Dự án đầu tư của Công ty, huy động nguồn vốn, thẩm định kế hoạch kinh doanh hàng năm, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Thịnh trực tiếp chỉ đạo giám sát công tác đầu tư, xây dựng, phương án khai thác các dự án của Công ty (tài chính đầu tư, thẩm định hiệu quả các dự án đầu tư); kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của việc sử dụng phần vốn góp của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Thuận lợi:
 - + Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế có đội ngũ lãnh đạo và CBCNV lâu năm, có kinh nghiệm, nhiệt huyết gắn bó với Công ty;
 - + Thị trường Logistics là thị trường Công ty có thế mạnh, có nguồn khách hàng gắn bó lâu dài, có dư địa để phát triển.
 - + Có cơ sở hạ tầng tốt, phân bố nhiều khu vực trọng điểm, đặc biệt là mảng kho, bãi, văn phòng.
- Khó khăn:
 - + Hoạt động đầu tư và thương mại là các lĩnh vực yêu cầu nhiều về vốn và mang tính thời điểm. Đặc biệt là đầu tư dự án và thương mại hàng rời. Tuy nhiên việc không được chấp thuận tăng vốn cũng làm giảm đáng kể hiệu quả SXKD của Công ty;
 - + Các khoản lỗ lũy kế giai đoạn trước cổ phần hóa lớn cùng với lợi nhuận SXKD hàng năm chưa cao dẫn đến chưa bù đắp được các khoản lỗ lũy kế;
 - + Hầu hết các khoản công nợ tồn đọng đều là các khoản công nợ chuyển giao từ trước giai đoạn cổ phần. Các đối tượng nợ đều đang trong tình trạng làm ăn thua lỗ và chưa có khả năng thanh toán dẫn đến khả năng thu hồi nợ thấp, cần phải trích lập dự phòng;
 - + Một số Công ty liên kết do mở rộng quy mô SXKD tiến hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến lợi nhuận xác định trong năm của Công ty bị sụt giảm;
 - + Tỷ lệ sở hữu vốn tại các Công ty có vốn góp thấp nên không đủ quyền biểu quyết trong việc tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh để mang lại hiệu quả cao cho đơn vị;
 - + Công tác giải phóng mặt bằng dự án ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng gặp nhiều khó khăn nên chưa triển khai được các hạng mục của dự án;

+ Công tác quyết toán hậu cổ phần kéo dài hơn 2 năm dẫn đến thủ tục bàn giao chính thức cho Công ty cổ phần bị chậm, ảnh hưởng đến việc ra các quyết định sản xuất kinh doanh.

+ Công tác thoái vốn còn chậm, các thủ tục trong quá trình thoái vốn và xác định giá trị doanh nghiệp để tiến hành các phương án thẩm định giá khởi điểm còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết nên việc thoái vốn chưa hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra.

+ Dịch Covid 19 ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động Logistics nói chung và Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế nói riêng, ảnh hưởng trực tiếp tới các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2020, 2021.

Kết luận: Nhiệm kỳ 2016 – 2021 mặc dù khó khăn còn nhiều, nhưng HĐQT Công ty đã cố gắng hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo về tăng trưởng doanh thu và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận.

IV. Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2022 và nhiệm kỳ 2022 – 2027:

1. Triển vọng phát triển:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước và trên thế giới vẫn còn những diễn biến phức tạp cùng với sự bất ổn về chính trị quốc tế như chiến tranh, khủng hoảng kinh tế, năm 2022 được tiếp tục nhận định là một năm khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam. Sự kéo dài và phức tạp của dịch bệnh, giá nhiên liệu leo thang đã khiến hoạt động vận tải và Logistics Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn, phần lớn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải và logistics lâm vào tình trạng khó khăn, trong đó nhiều doanh nghiệp đã phải ngừng hoạt động.

Tuy nhiên, với sự ra đời của vắc-xin và tỷ lệ tiêm phủ vắc xin nằm trong nhóm các nước có tỷ lệ phủ cao trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi nhanh chóng.

Đối mặt với những thách thức và cơ hội trên, Công ty cần quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp để giữ vững thị trường, khách hàng; tối giản các chi phí doanh nghiệp và thích ứng với biến động của thị trường.

2. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022 - 2027:

- Trên cơ sở những đánh giá về thị trường, tiến độ thoái vốn, cùng với tiến độ xây dựng, hoàn thiện đưa vào sử dụng Cảng cạn Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội, HĐQT Công ty xác định tỷ lệ tăng trưởng về doanh thu cũng như lợi nhuận đạt mức từ 3% – 5% cho những năm tiếp theo.

- Về thị trường, Công ty xác định các ngành nghề, các mảng mang lại giá trị cốt lõi như: khai thác Cảng (cảng cạn, cảng đường thủy), dịch vụ Logistics, hải quan, chuyển cửa khẩu, cung ứng nhân lực, thương mại gắn liền khai thác logistics, ...

Ngoài ra HĐQT sẽ bám sát, triển khai và thực hiện các công tác sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 - 2027.
- Chỉ đạo Ban TGD tăng cường áp dụng các giải pháp, công cụ điều hành để tăng doanh thu, phát triển thêm đầu mối khách hàng, tối ưu các chi phí doanh nghiệp và hệ thống.
- Tiếp tục triển khai phát triển, các dự án đầu tư, kinh doanh giai đoạn 2022 – 2027 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty.
- Duy trì, tăng cường phối hợp với BKRS nhằm mục tiêu quản trị và kiểm soát hoạt động công ty đảm bảo tính hiệu lực và tuân thủ đúng quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác phát triển thương hiệu ILS trong hệ thống nhằm nâng cao giá trị và sức mạnh thương hiệu.

- Nghiên cứu và ứng dụng giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống ILS, quản trị tập trung nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và hệ thống.

- Thực hiện phát triển nguồn nhân lực và thực hiện công tác tái cơ cấu Công ty.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2022 theo kế hoạch như sau:

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022		% Tăng trưởng	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	126,53	291,02	189,80	350,00	50%	20%
2	Tổng chi phí SXKD	128,83	287,90	189,50	340,00	28%	11%
3	Lợi nhuận chưa trích lập dự phòng	(2,3)	3,12	0,30	10,00		
4	Kế hoạch trích lập chi phí dự phòng	19,01	19,01	20,83	20,83		
5	Lợi nhuận TT	(21,31)	(15,89)	(20,53)	(10,83)		
6	Lợi nhuận sau thuế	(21,31)	(17,42)	(20,53)	(12,77)		

Ghi chú: Kế hoạch kinh doanh nêu trên đã bao gồm việc trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

+ Tiếp tục triển khai đầu tư Dự án Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội và Dự án Trung tâm Logistics tại Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

+ Phối hợp triển khai đầu tư Dự án Trung tâm Logistics, Cảng cạn ICD và Cảng tổng hợp Tây Ninh tỉnh Tây Ninh; Dự án tại Lạc Đạo, Văn Lâm.

+ Tìm kiếm đối tác để đầu tư mở rộng phạm vi kinh doanh nhằm tận dụng thế mạnh kinh doanh của hệ thống ILS.

Kế hoạch đầu tư năm 2022 như sau:

TT	Danh mục	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư tài chính	35.480.000.000
2	Đầu tư dự án	336.080.000.000
3	Sửa chữa lớn	600.000.000
4	Đầu tư tài sản	5.275.000.000
5	Dự phòng	5.000.000.000
	Tổng cộng:	382.435.000.000

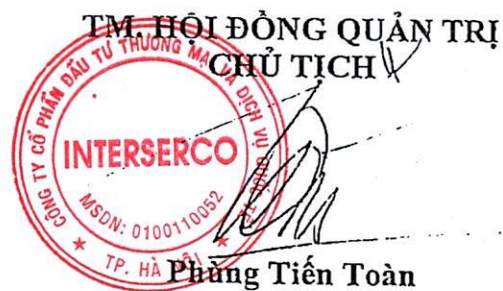
Trên đây là nội dung Báo cáo về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021, năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 đệ trình ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.



Số: 01/BC-BKS/ILS

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2016-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (sửa đổi lần 2) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (ILS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động tại Công ty năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế hiện nay gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| - Bà: Ngô Thị Hoàng Yến | Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát |
| - Ông: Phạm Xuân Phương | Chức vụ: Thành viên |
| - Bà: Nguyễn Minh Hào | Chức vụ: Thành viên |

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua miễn nhiệm ông Trần Trung (thành viên BKS) và bầu bổ sung bà: Nguyễn Minh Hào tham gia BKS từ T04/2019.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngay từ khi được ĐHĐCĐ bầu BKS Nhiệm kỳ 2016 – 2021, Ban Kiểm soát đã xây dựng bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo đúng chuyên môn nghiệp vụ nhằm phát huy tối đa năng lực và kinh nghiệm mỗi cá nhân. Các thành viên BKS đã xây dựng chương trình hoạt động và thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty, việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Các công việc BKS đã thực hiện hàng năm như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong việc chấp hành Điều lệ công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy định của Pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm soát định kỳ 6 tháng và cuối năm tại đơn vị. Thường xuyên kiểm tra giám sát thông qua các báo cáo, tài liệu được cung cấp.
- Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, công tác đầu tư dự án và thẩm định báo cáo tài chính năm của công ty.

- Thông qua Người đại diện quản lý vốn, phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ công ty ILS kiểm tra công tác kế toán tại các công ty con.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác thuộc thẩm quyền của BKS theo điều lệ công ty.

-Thực hiện công tác kiểm soát và giải trình số liệu kế toán theo yêu cầu của UBND Thành phố và các cổ đông.

- Công tác kiểm tra giám sát của BKS được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp của HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định ban hành của HĐQT và các tài liệu báo cáo khác.

3. Đánh giá công tác kiểm soát

Căn cứ trách nhiệm được phân công theo lĩnh vực chuyên môn, các thành viên BKS đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng thẩm quyền. Với tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình hoạt động, nhiệm kỳ vừa qua các thành viên Ban kiểm soát luôn làm việc một cách độc lập, khách quan để đánh giá về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính hàng năm, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh tại Công ty. Thường xuyên trao đổi, tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi thấy những vấn đề tiềm ẩn rủi ro cho Công ty. Các ý kiến đóng góp của BKS đã được HĐQT, Ban điều hành xem xét ghi nhận.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát quá trình hoạt động và công tác tài chính của công ty

- Nhiệm kỳ vừa qua, các hoạt động của Công ty đã tuân thủ yêu cầu quy định trong hệ thống quản trị nội bộ. Việc kiểm tra, rà soát quá trình hoạt động và tình hình tài chính công ty được BKS thực hiện nghiêm túc, kịp thời đưa ra những kiến nghị, đề nghị bổ sung chỉnh sửa và có các giải pháp phù hợp.

- BKS đã tiến hành rà soát Báo cáo tài chính các năm 2017, 2018, 2019, 2020 và năm 2021. Ban Kiểm soát đồng ý với báo cáo về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty do Ban TGD và đơn vị kiểm toán đưa ra hàng năm.

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị

Triển khai nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên, năm 2021 và trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng quyền hạn được giao. Mặc dù tình hình dịch bệnh nhưng HĐQT Công ty đã tổ chức họp trực tiếp theo định kỳ, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm đồng thời tham gia ý kiến đối với các nội dung xin ý kiến hoặc "Phiếu xin ý kiến". Theo đó, HĐQT đã đưa ra các quyết định cụ thể như sau:

-Thông qua các tài liệu, chương trình họp ĐHCĐ thường niên, kế hoạch SXKD, kế hoạch Đầu tư hàng năm;

-Thông qua điều chỉnh dự án Đầu tư XD Trung tâm Logistics tại Trà Lĩnh Cao Bằng, dự án Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng, Hoài Đức, Hà nội;

-Thông qua việc ban hành và sửa đổi các Quy chế đã ban hành cho phù hợp với quy định Pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.

- Hàng năm HĐQT đã thông qua việc lấy ý kiến về những nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên các Công ty con và công ty có vốn góp. HĐQT cũng thông qua một số giao

dịch mua bán, thanh lý tài sản giữa công ty mẹ và các công ty con; thông qua danh sách tham gia một số gói thầu dự án của Công ty.

- Ngoài các Quyết định quan trọng đã được thông qua, HĐQT còn thường xuyên nghiên cứu và chỉ đạo việc hoạch định chiến lược kinh doanh (bao gồm cả việc tái cấu trúc) của Công ty, các Công ty con và Công ty thành viên trong hệ thống ILS nhằm xây dựng công ty và hệ thống phát triển và đi đúng định hướng.

HĐQT đã luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác đầu tư dự án, các Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn trong Điều lệ và quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời công tác điều hành hoạt động tại Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Nhiệm kỳ vừa qua Ban TGD đã triển khai công tác điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Ngoài nhiệm vụ khai thác hiệu quả Cảng ICD Mỹ Đình, Ban TGD Công ty đã nghiên cứu và triển khai thêm các loại hình kinh doanh thương mại, tìm cơ hội mở rộng hoạt động Logistics gắn liền với các cửa khẩu và cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, phối hợp với các đơn vị trong hệ thống triển khai các hợp đồng dịch vụ nhằm tăng doanh thu.

- Nhận thấy những thuận lợi và khó khăn của thị trường, Ban TGD đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, nâng cao vai trò và trách nhiệm của các Phòng Ban chuyên môn.

- Ban điều hành Công ty đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng với các Công ty con để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh toàn hệ thống, nghe báo cáo những tồn tại, vướng mắc để đưa ra các giải pháp khắc phục và tháo gỡ kịp thời.

- Công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán tại Công ty minh bạch rõ ràng, việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đầy đủ và đúng thời hạn.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Công ty đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng và trung thực trong báo cáo tài chính hàng năm. Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm soát trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, đồng thời kiểm tra chi tiết các chứng từ, sổ sách kế toán và xác nhận báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc tài chính, kế toán liên quan. Số liệu cụ thể như sau:

4.1 Kết quả hoạt động kinh doanh:

Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:



ĐVT: tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng D. thu	50,68	123,34	56,08	189,96	79,6	174,89	197,12	298,64	126,54	291,02
2	Tổng chi phí	50,29	120,36	56,1	184,63	88,45	176,74	199,65	300,3	147,85	306,92
3	LN trước thuế	0,39	2,98	(0,02)	5,33	(8,85)	(1,85)	(2,53)	(1,66)	(21,31)	(15,90)
4	Thuế TNDN		0,56		0,87		1,75		0,46		1,53
5	LN sau thuế	0,39	2,42	(0,02)	4,46	(8,85)	(3,60)	(2,53)	(2,12)	(21,31)	(17,43)

- Kết quả kinh doanh trên đã bao gồm giá trị trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi.

- Nếu không trích lập dự phòng, kết quả kinh doanh giai đoạn 2016-2021 như sau:

- Kết quả kinh doanh riêng:
 - Lợi nhuận trước thuế: 2,94 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 2,94 tỷ đồng (do Công ty chưa phải nộp thuế TNDN).
- Kết quả kinh doanh hợp nhất:
 - Lợi nhuận trước thuế: 24,16 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 18,98 tỷ đồng.

4.2 Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
I	Tổng tài sản	653,3	100%	606,6	100%	743,9	100%	574,5	100%	639,2	100%
1	Tài sản ngắn hạn	320,8	49%	190,3	31%	195,6	26%	121,4	21%	108,0	17%
	Nợ phải thu	293,4		161,8		134,0		110,3		98,0	
2	Tài sản dài hạn	332,5	51%	416,3	69%	548,3	74%	453,0	79%	531,2	83%
II	Tổng nguồn vốn	653,3	100%	606,6	100%	743,9	100%	574,5	100%	639,2	100%
1	Nợ phải trả	317,0	49%	271,8	45%	418,0	56%	251,3	44%	337,6	53%
	Nợ ngắn hạn	227,0		178,0		323,8		156,9		243,3	
2	Vốn chủ sở hữu	336,3	51%	334,8	55%	325,9	44%	323,2	56%	301,6	47%
	Vốn góp của chủ sở hữu	360,0		360,0		360,0		360,0		360,0	
	LN chưa phân phối	(23,7)		(25,2)		(34,0)		(36,8)		(58,4)	

- Bảng cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy tài sản ngắn hạn của Công ty giảm dần hàng năm, nguyên nhân là do sau giai đoạn cổ phần hóa, Công ty đã tập trung nguồn lực thu hồi các khoản công nợ tồn đọng nên các khoản nợ phải thu đã giảm đáng kể. Tài sản dài hạn tăng dần là do Công ty đang tập trung đẩy mạnh triển khai hoạt động đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Hoài Đức, Hà Nội.

- Việc triển khai công tác đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội phát sinh các hợp đồng thanh toán nên tỷ trọng công nợ phải trả cũng có sự tăng, giảm giữa các năm.

- Đến 31/12/2021 Vốn chủ sở hữu của Công ty còn 301,6 tỷ đồng, Lợi nhuận chưa phân phối âm 58,4 tỷ đồng là do hàng năm Công ty phải trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

III. VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

1. Công tác đầu tư dự án:

1.1 Dự án ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội:

-Thực hiện đầu tư trong năm 2021: 5,686 tỷ đồng

-Thực hiện đầu tư lũy kế đến 31/12/2021: 234,98 tỷ đồng

1.2 Dự án Trung tâm Logistics tại Huyện Trà Lĩnh – Tỉnh Cao Bằng

-Thực hiện đầu tư năm 2021: 5,2 triệu đồng

-Thực hiện đầu tư lũy kế đến 31/12/2021: 1,96 tỷ đồng

2. Công tác đầu tư, chuyển nhượng vốn:

- Nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT Công ty đã thông qua việc bổ sung phần vốn góp tại 1 số Công ty con và công ty liên kết. Trong đó góp thêm vào những đơn vị tăng vốn điều lệ như: Công ty CP Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế, Công ty CP Interserco Mỹ Đình, Công ty CP Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam, Công ty CP Cảng Sơn Tây. Góp tiền mua trái phiếu chuyển đổi tại Công ty CP Logistics hàng không ALS và Công ty cổ phần Tập đoàn ASG; Góp vốn thành lập mới Công ty cổ phần Khang Việt Hà; Công ty CP chuỗi cung ứng liên hợp, Công ty CP Logistics Tây Ninh, Công ty CP thủy điện Sứ Pán 1.

- Ngoài ra HĐQT cũng thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp, thu hồi vốn tại một số công ty hoạt động không hiệu quả như: Công ty CP Interserco – CB; Công ty CP Interserco 19; Công ty CP Thương mại và Dịch vụ DIN – Interserco Việt Nam; Công ty CP Logistics Tây Ninh; Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp An Bình; Công ty CP Đầu tư Công nghiệp hóa chất Lào Cai; Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ Interserco Hà Nội; Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Tài chính, vàng Việt Nam; Công ty CP Dịch vụ XNK Quốc tế Inter Food; Công ty TNHH Thương mại Kim Thanh; Công ty TNHH Interserco Cao Bằng; Công ty TNHH khai thác và chế biến đá An Bình.

Công tác đầu tư dự án, đầu tư góp vốn và các hoạt động chuyển nhượng vốn góp tại các Công ty con, công ty liên kết được HĐQT và Ban điều hành Công ty INTERSERCO thực hiện theo đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định về thủ tục đầu tư.

3. Các công tác khác đã được thông qua tại Đại hội

3.1 Lựa chọn đơn vị kiểm toán



Sau khi được ĐHCĐ thường niên thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, Ban kiểm soát đã họp xem xét hồ sơ năng lực và đánh giá các tiêu chí của 1 số đơn vị, trong đó Công ty UHY nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận và đáp ứng các yêu cầu về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán. Do đó, BKS thống nhất đề nghị HĐQT, Ban TGD lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn UHY thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong suốt nhiệm kỳ từ năm 2016 đến năm 2021.

3.2 Chi trả thù lao HĐQT và BKS

Nghị quyết ĐHCĐ thường niên đã phê duyệt mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty. Hàng năm, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo đúng định mức đã được ĐHCĐ thông qua.

3.3 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD

Nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã tham gia thường xuyên các cuộc họp HĐQT, họp giao ban với các đơn vị trong hệ thống. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được gửi cho BKS đầy đủ, kịp thời. Các yêu cầu của Ban kiểm soát về việc cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý, hoạt động kinh doanh đều được đáp ứng đầy đủ. BKS đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan. HĐQT và Ban TGD luôn phối hợp chặt chẽ với BKS; các bộ phận chức năng đã phối hợp, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

Năm 2022, BKS tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. BKS xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 như sau:

1. Định kỳ 06 tháng rà soát kiểm tra công tác tài chính kế toán, xem xét báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra các kiến nghị đề xuất.
2. Lập báo cáo kiểm soát 06 tháng gửi HĐQT và Báo cáo ĐHCĐ thường niên.
3. Thực hiện việc kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ Công ty, Người đại diện vốn tại các đơn vị tham gia kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD tại các công ty con theo kế hoạch.
5. Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá công tác quản lý, tình hình sử dụng vốn tại công ty và các công ty có vốn góp của ILS.
6. Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022.

V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

Qua xem xét báo cáo và kết quả kiểm tra giám sát trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, BKS nhận thấy các chủ trương của HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định theo Điều lệ, Quy chế nội bộ quản trị Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ. HĐQT, Ban TGD công ty luôn có trách nhiệm và sát sao trong việc điều hành các hoạt động chung. Chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện dự án được thực hiện đúng thẩm quyền và các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư.

Công ty ILS luôn chấp hành đầy đủ các quy định về chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của công ty được báo cáo minh bạch và kịp thời, tạo sự tin tưởng cho các cổ đông.

Nhiệm kỳ 2016-2021 với những kết quả hoạt động nêu trên cho thấy HĐQT, Ban TGD Công ty đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng định hướng chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát, đồng thời thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được trình bày tại Đại hội.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu: BKS, TK HĐQT.



CHỖ VU QUỐC T

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
và Kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 02) Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về việc thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 19/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về việc thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình và tài liệu khác phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau đây:

I. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2021 lập ngày 23/03/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (Báo cáo kiểm toán độc lập số 177/2022/UHY-BCKT ngày 23/3/2022);

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 lập ngày 30/03/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (Báo cáo kiểm toán độc lập số 245/2022/UHY- BCKT ngày 30/03/2022);

* *Ghi chú:* Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được đăng tải trên trang web: www.ils.com.vn.

II. Kế hoạch năm 2022:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu	
			Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Đồng	189.800.000.000	350.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	189.500.000.000	340.000.000.000
3	Lợi nhuận chưa trích lập chi phí dự phòng	Đồng	300.000.000	10.000.000.000
4	Kế hoạch trích lập chi phí dự phòng	Đồng	20.830.000.000	20.830.000.000

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu	
			Riêng	Hợp nhất
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(20.530.000.000)	(10.830.000.000)
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(20.530.000.000)	(12.770.000.000)

*** Ghi chú:**

- Lợi nhuận trước thuế trên đây là lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, đã bao gồm kế hoạch trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính để thể hiện đúng bản chất hoạt động sản xuất kinh doanh đơn vị đạt được trong kỳ.

- Trên BCTC riêng còn lỗ lũy kế nên không chịu thuế TNDN.

2. Kế hoạch đầu tư:

Stt	Danh mục	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư tài chính	35.480.000.000
2	Đầu tư dự án	336.080.000.000
3	Sửa chữa lớn	600.000.000
4	Đầu tư tài sản	5.275.000.000
5	Dự phòng	5.000.000.000
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	382.435.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phùng Tiến Toàn

Số 01 /TTr - BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách ngắn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 cho Công ty cụ thể như sau:

1. Tiêu chí:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán; tư vấn và hỗ trợ kịp thời cho Công ty trong quá trình lập và soát xét BCTC.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với khối lượng kiểm toán thực tế.

2. Danh sách ngắn:

- 2.1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).
- 2.2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM).
- 2.3. Công ty TNHH Kiểm toán ASCO (ASCO).
- 2.4. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).
- 2.5. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC).

3. Đề xuất:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Ngô Thị Hoàng Yến

Số: 02/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 02) Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về việc thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 19/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về việc thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình và tài liệu khác phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và yêu cầu công tác quản trị, giám sát, điều hành đối với kế hoạch phát triển công ty trong năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	ĐVT	Mức thù lao (người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng	8.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	Đồng	4.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	Đồng	4.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	Đồng	3.000.000
5	Thư ký Hội đồng quản trị	Đồng	2.000.000

Mức thù lao chi trả cho HĐQT và BKS nêu trên là trước thuế. Các thành viên HĐQT và BKS chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phùng Tiên Toàn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về việc thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 19/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế về việc thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình và tài liệu khác phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư thương mại và Dịch vụ quốc tế theo Quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn đi kèm. Chi tiết nội dung Quy chế đính kèm Tờ trình này;
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện và ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư thương mại và Dịch vụ quốc tế.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT.



Hà Nội, ngày . tháng năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế được xây dựng căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và vận dụng những thông lệ tốt nhất về quản trị và điều hành doanh nghiệp phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

2. Quy chế xác định những nguyên tắc cơ bản về tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, đảm bảo các hoạt động quản trị của Công ty được phối hợp chặt chẽ, khoa học và thống nhất, góp phần mang lại hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông Công ty và hướng tới các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất về quản trị doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Giải thích thuật ngữ/ từ viết tắt:

a) INTERSERCO/Công ty: Là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

b) Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc.

c) Điều lệ: là điều lệ của Công ty, bao gồm mọi sửa đổi được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm.

d) ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

e) Đơn vị: Là các Ban/Trung tâm/Bộ phận hoặc tương đương của Công ty trực thuộc sự quản lý điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc theo sự phân công/ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty.

f) HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

g) TGD: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

h) Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.



i) Luật Chứng khoán: Là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

j) Người quản lý công ty: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty.

k) Quản trị công ty: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

l) “Ghi âm, ghi hình và lưu trữ điện tử” được quy định tại Điều 15 Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành ngày 29/6/2021 là việc lưu giữ lại nội dung, diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ dưới định dạng các âm thanh, hình ảnh mà kết quả của nó có thể làm tái hiện lại không gian, thời gian, diễn biến đã xảy ra trong quá khứ của cuộc họp ĐHĐCĐ.

m) Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các Đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của Đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo Điều lệ.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

2) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

3) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 Công ty khác.

4) Theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật thứ nhất theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Điều lệ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 30 Điều lệ.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình theo Khoản 3 Điều 30 Điều lệ.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Điều lệ.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều 29 Chương IV Quy chế nội bộ về quản trị và Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; từ 30% (ba

mười phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; và từ 80% (tám mươi phần trăm) đến dưới 90% (chín mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên. Quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử theo quy định pháp luật. Quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên theo quy định tại Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Khoản 1 Điều 25 Điều lệ, trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị.



2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn và Quy chế công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ về quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị;

b) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ



nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý của công ty;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Theo đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương

tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết, trên cơ sở đa số thành viên dự họp tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Các nội dung khác theo quy định tại Điều 32 Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều 31 Điều lệ.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự



họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.



Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và có quyết định ban hành.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các cổ đông Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân liên quan của Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này theo đúng chức năng nhiệm vụ và đề xuất điều chỉnh phù hợp trong quá trình thực hiện.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty có liên quan đến hoạt động của Công ty nhưng chưa được đề cập hoặc khác với Quy chế này thì những quy

định đó của pháp luật, Điều lệ Công ty sẽ được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ 02) của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và
Dịch vụ Quốc tế được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
(INTERSERCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động
của Ban kiểm soát Công ty INTERSERCO theo quy định của Luật doanh nghiệp năm
2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

1. Nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được đính kèm theo Tờ trình này.
2. Ủy quyền cho Trưởng Ban kiểm soát hoàn thiện và ký ban hành Quy chế hoạt động
của Ban kiểm soát Công ty INTERSERCO.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.


TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Thị Hoàng Yến

MỤC LỤC

Chương I	2
QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Chương II	2
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	2
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	2
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	2
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	3
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Chương III	5
BAN KIỂM SOÁT	5
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	5
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	7
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát	8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	9
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	10
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	10
Chương VII	10
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	10
Điều 22. Hiệu lực thi hành	10

 Interserco	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 1/10

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.


Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

 Interserco	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 2/10

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.


2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 3/10

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.


2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 4/10

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát


1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT


Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

 Interserco	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 5/10

CÔNG M
ERC
001100
A NỘI

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải

	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Ngày hiệu lực: / /2022
		Phiên bản: 01/00
		Trang: 6/10

thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.


2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 7/10



2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.


Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

 Interserco	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 8/10

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:


a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 9/10

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.


Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng 06 năm 2022

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

 Interserco	QUY CHẾ	Mã số tài liệu: QC.ILS-06
		Ngày hiệu lực: / /2022
	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	Phiên bản: 01/00
		Trang: 10/10